

Số: 378/BC-STP

An Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 3)

Ngày 23/11/2023, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3698/SLĐTBXH-NCC ngày 22/11/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 3). Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng, mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điểm đ khoản 2 Điều 45 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020 quy định:

2. Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:

đ) Chi thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết;

Khoản 6, 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định:

“Điều 171. Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:

6. Chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết.

9. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và bảo đảm kinh phí thực hiện.”

Điều a khoản 1 Điều 51 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng quy định:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý;”

Điều e khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 quy định:

“Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội:

e) Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, biện pháp xóa đói, giảm nghèo.”

Khoản 1, 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công cách mạng và gia đình người có công cách mạng nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang là **đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Tại Điều 2

a) Khoản 1 Điều 2, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh như sau: “Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được tặng phần quà bằng tiền mặt. Riêng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; thương binh, bệnh binh được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công; người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm trực tiếp phần quà còn bao gồm hiện vật”.

b) Tại khoản 2 Điều 2, đề nghị điều chỉnh như sau: “Người thuộc nhiều đối tượng thăm hỏi, tặng quà thì được nhận 01 (một) phần quà có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng thêm số phần quà tương ứng”.

2. Tại Điều 3

a) Tại điểm a khoản 1, đề nghị điều chỉnh như sau: “a) Mức chi 1.000.000 đồng tặng người ...: **Thương** binh, bao gồm thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm **1993, người** hưởng chính sách như thương binh...”.

b) Tại điểm b khoản 1, đề nghị bỏ dấu hai chấm trước “800.000 đồng”; điều chỉnh dấu chấm phẩy trước “người hưởng chính sách như thương binh...” thành dấu phẩy; tiếp tục rà soát đối tượng “thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng” được quy định văn bản nào; rà soát “Thân nhân đang hưởng tuất: liệt sĩ, thương binh, bệnh binh...” hay “Thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất: liệt sĩ...”; “Người được ủy quyền việc thờ cúng...” hay “Người được giao, ủy quyền thờ cúng...”.

c) Tại khoản 2, đề nghị viết hoa từ “người” sau dấu hai chấm trong cụm từ “Mức chi 1.000.000 đồng tặng người đang hưởng trợ cấp:”; không viết hoa từ “người” trong cụm từ “Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày”; rà soát đối tượng “thân nhân liệt sỹ” có nhận “trợ cấp ưu đãi hằng tháng” hay không theo Điều 16 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng quy định chế độ ưu đãi của thân nhân liệt sỹ; rà soát đối tượng “con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng”, **thứ nhất** “*hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng*” hay “*hưởng trợ cấp hằng tháng*”, **thứ hai** có phải chỉ cần điều kiện “con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật” là đủ, mà không cần phải thêm điều kiện “dị dạng, dị tật” là do có “liên quan đến phơi nhiễm chất độc học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên” theo quy định khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; điều chỉnh dấu chấm phẩy sau “người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945” thành dấu phẩy; tiếp tục rà soát tại sao không có “người được giao thờ cúng người có công với cách mạng”.

d) Tại khoản 3, đề nghị điều chỉnh dấu chấm phẩy sau điểm b thành dấu chấm cho thống nhất.

đ) Nội dung khác

- Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu nội dung Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 318/BC-STP ngày 18/10/2023 và Báo cáo số 365/BC-STP ngày 16/11/2023, cụ thể: Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo Nghị quyết các tỉnh quy định theo hướng: mức chi cho từng ngày lễ, tết tương ứng sẽ có nhóm đối tượng người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo quy định Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, những đối tượng được hưởng mức chi cụ thể thì tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết cũng đã quy định “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này”, do đó có thể triển khai bằng một văn bản sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Tóm lại, cơ quan soạn thảo xác định mức chi có thể quy định theo nhóm đối tượng được không (ví dụ: nhóm thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học...). Nếu được thì nghị quyết chỉ quy định mức chi theo nhóm đối tượng, còn sau khi nghị quyết được ban hành Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ cụ thể nhóm đối tượng thành từng đối tượng cụ thể, như vậy thì nghị quyết sẽ gọn hơn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần cân nhắc đánh giá và quyết định cho phù hợp.

- Ngày 28/9/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh có ban hành Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND quy định chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó: Tại điểm e khoản 4 Mục IX phụ lục kèm theo Nghị quyết có quy định “*Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tổ chức thăm viếng, thăm hỏi và chúc mừng các ngày Lễ, Tết, kỷ niệm (không bao gồm hương, hoa, bánh, trái cây) cho các đối tượng chính sách (các đối tượng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng...*”. Đề nghị cơ quan soạn nghiên cứu rà soát nội dung chi nêu trên có bị trùng với dự thảo Nghị quyết này hay không. Đề nghị tham khảo ý kiến Sở Tài chính về nội dung này.

IV. Dự thảo Tờ trình

1. Mục I

a) Đề nghị rà soát viện dẫn điều, khoản, điểm theo quy định khoản 7 Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể: “*Trường hợp viện dẫn phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của một văn bản cụ thể thì viết hoa chữ cái đầu của phần, chương, mục, tiểu mục, điều. Ví dụ: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 103 Mục 5 Chương XII Phần I của Bộ luật Hình sự.*”.

b) Đề nghị bỏ cụm từ “ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (gọi tắt là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)” (tại đoạn 2 khoản 1) theo quy định viện dẫn văn bản quy định điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, cụ thể: “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi*

đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó”.

2. Mục III

Đề nghị cơ quan soạn tiếp tục nghiên cứu Báo cáo thẩm định lần 1, lần 2 của Sở Tư pháp về việc bổ sung trình tự các bước trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết theo hướng dẫn Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Mục IV

a) Đề nghị điều chỉnh theo nội dung góp ý tại dự thảo Nghị quyết.

b) Tại khoản 4, đề nghị phân tích rõ vì sao có sự phân loại nhóm đối tượng, đánh giá sơ bộ sự cần thiết chọn các mức chi, đối tượng tương ứng, khả năng cân đối ngân sách...

4. Tài liệu gửi kèm: Đề nghị điều chỉnh “các Phụ lục số 01, 02, 03” thành “các Phụ lục số I, II, III”.

V. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách

1. Đề nghị điều chỉnh dấu nối ngắn tại Tiêu ngữ theo quy định điểm b khoản 1 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

2. Mục I: Đề nghị bỏ từ “đình” tại dòng thứ 2 đầu trang 2 do thừa; đề nghị viết đầy đủ thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản của “Nghị định số 131/2021/NĐ-CP” (đoạn cuối khoản 1) theo quy định điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

3. Mục II

a) Tại khoản 2, đề nghị điều chỉnh đoạn đầu như sau: *“Khoản 6, 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi:”*.

b) Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 4, điều chỉnh “Tết cổ truyền dân tộc” thành “Tết Nguyên đán” cho thống nhất.

c) Tại điểm b khoản 4, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các số liệu dẫn chiếu tại đoạn 2 đang chứng minh cho kinh phí bỏ ra cho năm 2023 chỉ dành riêng cho “thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán” hay là kinh phí sử dụng chung cho “Ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán”. Vì tại “Phụ lục số 02” có 03 nội dung được đề cập: thứ nhất kinh phí Tết Nguyên đán, thứ hai kinh phí Ngày

Thương binh - Liệt sĩ và thứ ba là kinh phí “thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán”. Thực tế, dự thảo Nghị quyết cần chứng minh việc đã thực hiện chi ngân sách cho năm 2023 đối với “thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán” là đủ, để làm cơ sở đối chiếu với dự toán kinh phí sẽ chi cho năm 2024 thì sẽ chênh lệch như thế nào. Còn số liệu tổng đã chi cho Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ trong đó bao gồm nhiều nội dung của năm 2023 thì không cần thiết đưa vào dự thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung này và tại Phụ lục số 02.

d) Đề nghị bỏ dấu hai chấm cuối các điểm khoản 4. Điều chỉnh khoản 5 như sau: “*Hoạt động thăm hỏi, tặng quà ... của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ; Luật Ngân sách nhà nước; Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP phù hợp với chủ trương...*”. Đề nghị rà soát lại nội dung tại khoản 5 là đang kiến nghị nội dung gì.

4. Mục III, đề nghị bỏ cục các khoản tại Mục III.

5. Tại Phụ lục đính kèm, đề nghị điều chỉnh hình thức của các Phụ lục theo quy định khoản 1 Mục III Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP. Tại Phụ lục I, đề nghị rà soát “người được ủy quyền thờ cúng người có với cách mạng” có phải “gia đình người có công với cách mạng” để xếp vào nhóm đó hay không; đề nghị rà soát cụm từ “(không có chồng hoặc vợ khác)”, bỏ cụm từ “hợp pháp” (tại khoản 1 Mục II Phụ lục 01). Tại Phụ lục III, đề nghị rà soát lại “mức chi theo quyết định UBND tỉnh năm 2023” và “Mức hiện hành” có khác nhau hay không, tại sao có 02 khái niệm. Mặt khác, đề nghị đặt tên chung để chỉ tiêu chí so sánh tại “Mức chi theo quyết định UBND tỉnh năm 2023” và “Mức chi theo Dự thảo NQ”.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định (lần 3) của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn